

Bản án số: **61/2020/HS-ST**

Ngày: 29-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Đức

2. Ông Phan Toàn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:

Nguyễn Văn Điều - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 22 tháng 7 và ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Minh L (tên gọi khác: không), giới tính: Nam; sinh ngày 31 tháng 3 năm 2000 tại TP. H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 598/9 đường DB, Phường 14, Quận 4, TP. H; Nơi cư trú: 598/9 đường DB, Phường 14, Quận 4, Thành phố H; nghề nghiệp: Phụ bán hủ tiếu; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Hoàng Minh Hải và bà Phan Thị Sáu; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giam ngày 14/02/2020. (có mặt).

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh năm 1984 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: 36 ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 14/02/2020, Hoàng Minh L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu nâu đen, biển số 59B1-525.35 đi đến số 72-74, đường số 17, phường TK, Quận X mua ốp lưng điện thoại di động. Sau khi mua xong, do bản thân không có

tiền nên L nảy sinh ý định tìm tài sản do người khác sơ hở để cướp giật. Khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, L điều khiển xe gắn máy lưu thông trên đường Nguyễn Kh, đến nhà số 131 Nguyễn Khoái, Phường 1, Quận 4, L phát hiện chị Nguyễn Thị Bảo Tr ngồi trên xe mô tô kiêu dáng Lead, màu đen, biển số 54Z6-9112 đậu sát lề đường bên phải, trên tay đang sử dụng điện thoại di động Iphone 7 plus, nên L điều khiển xe mô tô quay lại phía sau xe mô tô của chị Tr, L chạy trên lề đường cùng chiều và dùng tay trái cướp giật điện thoại di động của chị Tr rồi tăng ga bỏ chạy ra đường BĐ. Khi bị cướp giật chị Tr có tri hô “Cướp...cướp”. Lúc này, lực lượng trinh sát thuộc phòng Cảnh sát Hình sự - Công an TP. H đi tuần tra phát hiện L cướp giật điện thoại nên truy đuổi L qua nhiều tuyến đường Quận 4. Khi đến trước số 40 Cư Xá Vĩnh Hội, Phường 5, Quận 4, khi L vừa dừng xe lấy điện thoại trong túi quần bên trái phía trước ra cầm trên tay xem thì bị tổ tuần tra đuổi kịp bắt quả tang cùng tang vật vừa cướp giật được và phương tiện gây án đưa về Công an Phường 1 Quận 4 lập hồ sơ làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Hoàng Minh L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, Thành phố H kết luận:

+ 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, màu hồng, dung lượng 32Gb, Imei 353819082852282, đã qua sử dụng có giá trị là 4.150.000 đồng;

+ 01 ốp lưng điện thoại di động màu trắng viền đen, trên mặt có in chữ “Bình An” màu đen, đã qua sử dụng không xác định được giá trị;

+ 01 sim điện thoại di động số thuê bao 0933856616 không xác định được giá trị;

Tại Bản cáo trạng số 50/CTr-VKS ngày 07/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Hoàng Minh L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, xử lý vật chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Minh L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/02/2020 tại đường Nguyễn Khoái, trước số nhà 131

Nguyễn Khoái, Phường 01, Quận 4, Hoàng Minh L đã có hành vi nhanh chóng và bất ngờ chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus của chị Nguyễn Thị Bảo Tr. Hành vi của bị cáo phạm tội Cướp giật tài sản, do bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô hiệu Vario, màu nâu đen, biển số 59B1-525.35 làm phương tiện phạm tội, vì vậy tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo rất táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì để có tiền tiêu xài nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn nguy hiểm, nhanh chóng và bất ngờ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội; xâm hại đến tài sản hợp pháp của người bị hại. Để có tác dụng giáo dục và răn đe, căn cứ vào tính chất nguy hiểm của tội phạm cần có mức án tương ứng để xử phạt. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản thu hồi đã trả cho bị hại nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về phần bồi thường dân sự:

Tài sản của chị Nguyễn Thị Bảo Tr bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, màu hồng, dung lượng 32Gb, bên ngoài có vỏ ốp lưng màu trắng viền màu đen, trên ốp lưng có dòng chữ “Bình An” màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại số 0933856616. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Bảo Tr là chủ sở hữu. Chị Tr đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

[5]. Về xử lý vật chứng: Thu giữ của Hoàng Minh L:

+ 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda; loại Vario; màu nâu đen; số máy: KF11E-2443121; số khung: MH1KF1125JK449185; biển số: 59B1-525.35. Qua xác minh xe trên là của bị cáo Hoàng Minh L. Bị cáo L dùng xe máy trên để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh Iphone 11 Pro Max; dung lượng 256 Gb; IMEI: 353894105957053; có gắn sim số: 0932687893; bên ngoài có gắn ốp lưng nhựa trong suốt viền đỏ (đã qua sử dụng), đây là tài sản của bị cáo và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo L.

+ 01 (một) áo thun dài tay có hai sọc trắng, có dòng chữ CHRISTIAN DIOR, bị cáo L đang sử dụng khi đi cướp giật tài sản nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) quần dài, chất liệu thun có hai sọc trắng, có dòng chữ CHRISTIAN DIOR, bị cáo L đang sử dụng khi đi cướp giật tài sản nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh bị cáo L đang sử dụng khi đi cướp giật tài sản không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng, có viền màu đen, có dòng chữ PIAGGIO bị cáo L đang sử dụng khi đi cướp giật tài sản nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2, Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Hoàng Minh L 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2020.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda; loại Vario; màu nâu đen; số máy: KF11E-2443121; số khung: MH1KF1125JK449185; biển số: 59B1-525.35.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh L 01 (một) điện thoại di động màu xanh Iphone 11 Pro Max; dung lượng 256 Gb; IMEI: 353894105957053; có gắn sim số: 0932687893; bên ngoài có gắn ốp lưng nhựa trong suốt viền đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) áo thun dài tay có hai sọc trắng, có dòng chữ CHRISTIAN DIOR; 01 (một) quần dài, chất liệu thun có hai sọc trắng, có dòng chữ CHRISTIAN DIOR; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng, có viền màu đen, có dòng chữ PIAGGIO.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2020 giữa Công an Quận 4 với Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thu Lan

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hiếu

